

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2/UBND-KGVX

Tây Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2018

V/v báo cáo tình hình cải tạo đầu tư,
nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho
Cơ sở cai nghiện ma túy từ năm 2016 đến nay

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Công điện số 02/CD-LĐTBXH ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tăng cường công tác quản lý học viên trong các cơ sở cai nghiện ma túy, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình cải tạo, đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Cơ sở cai nghiện ma túy từ năm 2016 như sau:

Thực hiện Quyết định 2596/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, theo Đề án thì tổng kinh phí nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, xây mới một số hạng mục cần thiết, đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Cơ sở cai nghiện ma túy là 54.000.000.000 đồng. Trong đó chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 2016 – 2017: 18.000.000.000 đồng. Từ nguồn ngân sách địa phương.

- Giai đoạn 2018 – 2020: 36.000.000.000 đồng. Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

Hiện nay, việc nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất tại Cơ sở cai nghiện ma túy giai đoạn 2016-2017 đã cơ bản hoàn thành đã nghiệm thu kỹ thuật chuẩn bị đưa vào sử dụng với kinh phí thực hiện là 18 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương.

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư của tỉnh còn nhiều khó khăn và tính cấp thiết về hiện trạng và trang thiết bị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh không đáp ứng cho nhu cầu ngày càng đông học viên (tổng số học viên đang quản lý tại Cơ sở đến tháng 8.2018: 534 học viên). Nhằm nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo định hướng đến năm 2020 theo đúng tinh thần, mục tiêu, nhiệm vụ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 3124/UBND-KTN ngày 20/11/2017 về việc hỗ trợ kinh phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét hỗ trợ kinh phí để nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh giai đoạn 2018- 2020 với kinh phí dự kiến là 36 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình cải tạo đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh từ năm 2016 cho đến nay./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- LĐVP, KGVX, KT2.
- Lưu: VT. VPUBND tỉnh.

+

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2124 /UBND-KTN
V/v: Hỗ trợ kinh phí Nâng cấp, cải
tạo, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma
túy.

Tây Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 2017

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Trong điều kiện nguồn vốn đầu tư của tỉnh còn nhiều khó khăn và tính cấp thiết về hiện trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh không đáp ứng cho nhu cầu ngày càng đông của học viên, hiện tại chỉ đáp ứng được 400/1.000 học viên. Nhằm nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo định hướng đến năm 2020 theo đúng tinh thần, mục tiêu, nhiệm vụ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn kinh phí hỗ trợ mục tiêu cho tỉnh Tây Ninh để Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

1. Mục tiêu: Đáp ứng về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh về việc tổ chức tiếp nhận quản lý, điều trị, giáo dục học viên. Số lượng học viên dự kiến 1.000 học viên.

2. Địa điểm và quy mô: Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh tại ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tây Ninh, với diện tích 250.000 m² bao gồm khu ở học viên, khu sinh hoạt thể thao, nhà bếp – nhà ăn, nhà tập thể dục, phòng giải trí, nhà ở giám thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị;

3. Tổng mức kinh phí là 54 tỷ đồng (Năm mươi bốn tỷ đồng), trong đó nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện là 18 tỷ.

4. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018- 2020

Trân trọng./.

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Các sở: KH&ĐT; LĐTBXH;
- LĐVP, KTN 1, 2;
- Lưu: VT. VPUBND tỉnh.

Hình 65 BC Bô

10



Dương Văn Thắng

Số: 3020/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2462/TTr-SLĐTBXH ngày 09 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an;
- Bộ Y tế;
- Thường trực TU, TT.HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- LĐVP, PVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc



ĐỀ ÁN

Đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3010 /QĐ-UBND
ngày 18 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Tây Ninh)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh

Theo số liệu tổng hợp, tổng số người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tính đến ngày 15/8/2016 là 3.217 người. Trong đó: Nam là 3.020 người, nữ 197 người. Cụ thể: tại cộng đồng là 3.120 người, tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội là 22 người, tại Trại tạm giam, nhà tạm giữ là 75 người.

Về độ tuổi: dưới 16 tuổi là 28 người, từ 16 đến 30 tuổi là 2.511 người, trên 30 tuổi là 678 người. Về nghề nghiệp: học sinh, sinh viên là 09 người; công nhân, viên chức là 20 người, thành phần khác là 3.188 người. Về loại ma túy sử dụng: Heroin là 805 người, Cần sa là 260 người, Thuốc lắc là 08 người, Ma túy đá là 2.144 người. Về hình thức sử dụng: hút là 2.417 người, tiêm chích là 792 người, uống là 08 người.

Công an huyện, thành phố đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy là 116 người; lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng là 128 người.

2. Tình hình thực hiện công tác quản lý, điều trị người nghiện ma túy tính đến tháng 9/2016

a) Công tác điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

Trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hiện có 02 cơ sở điều trị Methadone: 01 cơ sở đặt tại phường IV - thành phố Tây Ninh, 01 cơ sở đặt tại xã Thanh Phước - huyện Gò Dầu. Ngành Y tế cấp phép cho 02 cơ sở đi vào hoạt động theo đúng quy định, đã tổ chức cử đi đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang và An Giang về điều trị Methadone với 35 cán bộ thuộc các đơn vị ngành Y tế để phục vụ cho 02 cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn tỉnh. Tổng số bệnh nhân được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone tính đến ngày 30/6/2016 là 314 người.

b) Công tác cai nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội

Trong 05 năm (2012-2016) số người được cai nghiện ma túy tại Trung tâm là 1.351 lượt người (cai nghiện bắt buộc: 1.251 lượt người, cai nghiện tự nguyện: 100 lượt người). Số người đang cai nghiện tại Trung tâm đến ngày 09/9/2016 là 23 học viên. Trong đó: cai nghiện tự nguyện: 12 học viên, cai nghiện bắt buộc: 11 học viên.

Quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại Trung tâm thực hiện theo Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH-BYT, ngày 31/12/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện tự nguyện.

Trong 5 năm qua đã tổ chức 08 lớp dạy văn hóa xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học cho 78 học viên đang học tập, chữa bệnh tại Trung tâm, tổ chức 07 lớp dạy nghề (gò hàn, điện dân dụng, máy nổ) cho 192 học viên.

c) Công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

Căn cứ Nghị định 94/2010/NĐ-CP quy định về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2010, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch 540/KH-UBND ngày 24/3/2011 về việc thực hiện Nghị định 94/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý sau cai nghiện ma túy và Nghị định 94/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

Công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng được triển khai thực hiện ở các xã, phường, thị trấn. Hiện có 95 Tổ công tác cai nghiện ma túy được thành lập, với 811 thành viên. Đã tổ chức cho người nghiện và gia đình người nghiện khai báo, đăng ký các hình thức cai nghiện đúng theo quy định. Khi có đối tượng nghỉ vẫn và sử dụng ma túy, Công an xã, phường, thị trấn tiến hành test nhanh, nếu kết quả dương tính thì chuyển hồ sơ đề nghị Trạm Y tế xác định người nghiện, sau đó vận động đối tượng và gia đình thực hiện cai nghiện tự nguyện tại gia đình. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đều có Quyết định phân công các thành viên của Tổ công tác cai nghiện theo dõi, giúp đỡ người nghiện, thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình và đối tượng; hỗ trợ tư vấn học nghề.

Tính đến tháng 9/2016 có 88 người được tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng. Trong đó: cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng 11 người, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng 02 người, cai nghiện tự nguyện tại gia đình 75 người.

d) Công tác quản lý sau cai nghiện ma túy.

Việc quản lý sau cai nghiện ma túy được thực hiện theo Nghị định số 94/2009/NĐ-CP, ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy và Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/11/2010, Thông tư 34/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tổng số người thực hiện biện pháp quản lý sau cai nghiện tính đến tháng 9/2016 là 520 người, trong đó quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú: 465 người, quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm: 55 người.

d) Thực trạng cơ sở vật chất tại Trung tâm

Tổng diện tích chung của Trung tâm 257.000 m². Trong đó: diện tích cao su 150.000 m² (đã gãy, đổ hư hỏng khoảng 20% số cây đã trồng); diện tích tăng gia sản xuất 20.000 m², nhà kho, bãi xe, khu chăn nuôi 7.000 m², tổng diện tích các khối, khu theo quy hoạch cũ 56.000 m², diện tích còn lại: đường nhựa, hàng rào, cây xanh...24.000 m².

Cơ sở vật chất tại Trung tâm đã xuống cấp qua nhiều năm sử dụng; quy hoạch không phù hợp với quy mô quản lý học viên, địa bàn quản lý dàn trải, khoảng cách các khu chưa hợp lý dẫn đến việc kiểm soát, bố trí cán bộ theo dõi chuyên môn gặp khó khăn, bất cập, hệ thống điện nước hư hỏng nặng có nguy cơ mất an toàn cho tài sản và con người.

3. Những khó khăn tồn tại

Chưa có quy trình tổ chức cai nghiện hiệu quả; công tác dạy nghề, tạo việc làm chưa thật sự vững chắc.

Sự quan tâm của các ngành, các địa phương, cộng đồng và gia đình trong công tác cai nghiện và quản lý sau cai có lúc, có nơi còn buông lỏng, chưa làm hết trách nhiệm của mình. Các biện pháp tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện chưa đủ mạnh cả về công tác tổ chức và cơ chế chính sách.

Công tác thông tin tuyên truyền chưa đi sâu theo các nhóm đối tượng, chưa phát huy hiệu quả tạo tính phòng ngừa.

Đặc điểm của ma túy là dễ nghiện đòi hỏi quyết tâm và ý chí thoát nghiện rất cao của người nghiện, sự hỗ trợ giúp đỡ của gia đình, xã hội. Đặc biệt môi trường, điều

kiện quản lý giáo dục và tính chất hoạt động của công tác cai nghiện ma túy rất khắt khe, phức tạp, đòi hỏi có sự đầu tư không nhỏ về nhân lực, kinh phí.

Công tác tạo việc làm cho người sau cai nghiện còn gặp nhiều khó khăn: Bản thân người sau cai nghiện còn bị mặc cảm, thiếu ý thức, quyết tâm vươn lên để hoàn lương, trình độ tay nghề còn nhiều hạn chế, trong khi đó các cơ quan, đoàn thể, tổ chức kinh tế chưa thực sự tin tưởng vào khả năng làm việc của họ khi được tiếp nhận.

II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới; là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Những hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước, hủy hoại sức khỏe con người, khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh bần cùng. Nghiện ma túy làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, giống nòi. Ma túy không chỉ là nguyên nhân của các mối bất hoà trong gia đình mà còn là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Có thể nói, nghiện ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó thu hút số thanh thiếu niên sa ngã vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Nghiện ma túy cũng là đồng hành với tội phạm và là một trong những con đường ngắn nhất dẫn tới lây nhiễm HIV/AIDS.

Trong những năm qua, công tác phòng, chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện ma túy nói riêng trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác cai nghiện ma túy cũng đang gặp nhiều khó khăn và thách thức, tình hình tệ nạn ma túy vẫn diễn biến phức tạp, số người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy tăng cao.

Quy định về tổ chức cai nghiện tại gia đình và cai nghiện tại cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP của Chính phủ chưa phù hợp với thực tế, dẫn đến hiệu quả cai nghiện bằng hình thức này không cao: Nghị định giao cho Tổ công tác cai nghiện thực hiện việc cai nghiện tại cộng đồng, song thành viên của Tổ công tác gồm đại diện các ngành, đoàn thể của địa phương và hoạt động kiêm nhiệm. Do vậy, không đủ kiến thức, kỹ năng và thời gian thực hiện cai nghiện. Hoạt động của Tổ công tác cai nghiện ma túy còn hạn chế, không có kinh phí, thiếu cơ sở vật chất và cán bộ, bác sĩ để thực hiện việc cắt cơn, theo dõi điều trị nghiện tại cộng đồng, người nghiện và gia đình chưa tự nguyện.

Cai nghiện ma túy tại Trung tâm chủ yếu thực hiện các hoạt động cắt cơn, giải độc, lao động; các liệu pháp về tư vấn, tâm lý, hành vi chưa được quan tâm đúng mức; việc dạy nghề còn hạn chế, chủ yếu là dạy nghề trình độ sơ cấp, thời gian ngắn, không đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, do vậy sau khi rời Trung tâm học viên không tìm được việc làm, không tự tạo được việc làm bằng nghề đã được học tại Trung tâm.

Công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại Trung tâm còn nhiều hạn chế, cơ sở vật chất không đáp ứng yêu cầu, quy trình cai nghiện chưa tri đơn giản; việc quy định các chế độ hỗ trợ, miễn giảm cho người cai nghiện tự nguyện không phù hợp, hiện nay người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc thì được nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí, trong khi người cai nghiện tự nguyện thì phải đóng góp hoàn toàn chi phí.

Công tác quản lý sau cai nghiện ma túy còn nhiều hạn chế: sự kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người nghiện ma túy còn nặng nề là rào cản khi họ muốn thay đổi hành vi, lối sống, tái hòa nhập cộng đồng dẫn đến việc hỗ trợ việc làm cho người sau cai nghiện ma túy còn gặp nhiều khó khăn; chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức cho công tác này; người sau cai nghiện thiếu ý chí quyết tâm, gia đình thiếu trách nhiệm trong việc giám sát, nhắc nhở, việc quản lý không chặt chẽ, môi trường xã hội còn phức tạp về ma túy, vì vậy người sau cai nghiện dễ tái nghiện.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa có Tổ chức xã hội tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định để phân loại, cắt cơn giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian chờ cơ quan chức năng hoàn thiện thủ tục, lập hồ sơ quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy trong tình hình mới, việc xây dựng và ban hành Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 là cần thiết, phù hợp tình hình thực tế hiện nay.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật phòng, chống ma túy, ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy, ngày 03 tháng 6 năm 2008;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13, ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;
- Nghị quyết số 77/2014/QH13, ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về phát triển kinh tế xã hội năm 2015, trong đó tại Khoản 5, Mục III có nội dung giao Chính phủ hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương tạm thời giao Trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp nhận để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;
- Nghị định số 135/2004/NĐ-CP, ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh và Nghị định số 61/2011/NĐ-CP, ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP;
- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, xã, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP, ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP;
- Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP;
- Nghị định số 26/2016/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

- Quyết định số 2596/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

- Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV, ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và định mức biên chế của các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội;

- Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT-BLĐTBXH-BYT, ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện tự nguyện;

- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA, ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ;

- Thông tư liên tịch số 14/2012/TTLT-BLĐTBXH-BCA, ngày 6 tháng 6 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định chi tiết chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

- Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTBXH, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

- Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA, ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định về thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Thông tư liên tịch số 05/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 26/2016/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ.

2. Quan điểm, mục tiêu

a) Quan điểm

Nghiện ma túy là bệnh mãn tính do rối loạn của não bộ, điều trị nghiện ma túy là một quá trình lâu dài bao gồm tổng thể các can thiệp hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội làm thay đổi nhận thức, hành vi nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy và giảm tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy.

Thực hiện đa dạng hóa các biện pháp và mô hình điều trị nghiện, bao gồm điều trị nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và điều trị bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy.

Tăng cường điều trị tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, giảm dần điều trị nghiện bắt buộc tại các cơ sở với lộ trình phù hợp. Điều trị nghiện bắt buộc chỉ áp

dụng đối với người nghiện ma túy có hành vi ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội theo Quyết định của Tòa án nhân dân. Tạo điều kiện cho người nghiện dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ điều trị nghiện thích hợp tại cộng đồng.

Công tác cai nghiện ma túy là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cấp ủy, chính quyền các cấp và của toàn dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tác hại của ma túy để phòng ngừa và điều trị nghiện có hiệu quả.

Nhà nước đầu tư nguồn lực và có chính sách khuyến khích xã hội hóa công tác dự phòng và điều trị nghiện; hỗ trợ điều trị nghiện cho các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn. Các đối tượng khác do cá nhân và gia đình người nghiện có trách nhiệm tham gia đóng góp.

Cơ sở điều trị nghiện ma túy đảm bảo môi trường giáo dục phù hợp, tạo điều kiện cho người nghiện dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ điều trị nghiện, tổ chức dạy nghề, học tập, lao động để sau khi hết thời gian cai nghiện hòa nhập tốt tại cộng đồng.

b) Mục tiêu

- Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dự phòng và điều trị nghiện nhằm giảm tác hại của nghiện ma túy, kiềm chế sự gia tăng số người nghiện mới, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và nâng cao sức khỏe nhân dân; hỗ trợ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

- Mục tiêu cụ thể

+ Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về dự phòng và điều trị nghiện, phấn đấu 100% cán bộ chính quyền các cấp và 80% người dân ở độ tuổi trưởng thành hiểu biết cơ bản về nghiện ma túy, các biện pháp, mô hình dự phòng và điều trị nghiện.

+ Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng và điều trị nghiện, phấn đấu 90% cán bộ tham gia công tác dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo kiến thức cơ bản về điều trị nghiện; 100% cán bộ làm công tác tư vấn về dự phòng và điều trị nghiện được đào tạo và được cấp chứng chỉ; 100% cán bộ y tế công tác tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy có đầy đủ văn bằng, chứng chỉ theo quy định về điều trị nghiện.

+ Phấn đấu nâng tỷ lệ số người nghiện được điều trị so với số người nghiện có hồ sơ quản lý lên 90% vào năm 2020. Trong đó, phấn đấu giảm tỷ lệ điều trị bắt buộc tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy xuống còn 6 %.

+ Phấn đấu 70% người sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng có việc làm vào năm 2020.

3. Quy trình quản lý, giáo dục, điều trị nghiện

a) Quy trình quản lý, giáo dục, điều trị nghiện tại gia đình, tại cộng đồng

Cai nghiện tại cộng đồng là hoạt động cai nghiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại Trạm Y tế cấp xã, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố hoặc Cơ sở điều trị người nghiện ma túy, sau đó được chuyển về gia đình để tiếp tục thực hiện quy trình cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Cai nghiện tại gia đình là hoạt động cai nghiện theo phương thức cắt cơn giải độc tại gia đình.

- Đối tượng

+ Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên đang cư trú tại cộng đồng tự giác khai báo và tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình.

+ Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên đang cư trú tại cộng đồng tự nguyện đăng ký cai nghiện nhưng không có điều kiện điều trị cắt cơn tại gia đình.

+ Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên cư trú tại cộng đồng nhưng không tự giác khai báo và không tự nguyện đăng ký cai nghiện tại gia đình hoặc cộng đồng.

- Nội dung quản lý, giáo dục, điều trị: thực hiện theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. (Phụ lục 1 đính kèm)

- Trách nhiệm: UBND xã, phường, thị trấn; Tổ công tác cai nghiện ma túy.

b) Quy trình quản lý, điều trị bắt buộc tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

- Đối tượng

+ Người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

+ Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

+ Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ cơ quan chức năng hoàn thiện thủ tục, lập hồ sơ và quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc.

- Nội dung quản lý, giáo dục, điều trị: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT/BLĐTBXH-BYT, ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục Lao động xã hội và cơ sở cai nghiện tự nguyện. (Phụ lục 2 đính kèm)

- Trách nhiệm: Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

IV. CƠ SỞ QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, CHỮA BỆNH

1. Đổi tên Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội thành Cơ sở Điều trị người nghiện ma túy. Cơ sở điều trị người nghiện ma túy hoạt động theo mô hình đa chức năng.

2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

Để triển khai thực hiện Đề án cần phải nâng cấp, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất hiện tại của Cơ sở và quy hoạch thành các khu chức năng như sau:

- Khu A là nơi làm việc của Ban Giám đốc Cơ sở điều trị người nghiện ma túy và các phòng như Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán, Phòng Giáo dục - Hòa nhập cộng đồng, Phòng dạy nghề - Lao động sản xuất, Phòng quản lý sau cai nghiện; nơi xét xử của Tòa án (bố trí ít nhất 02 phòng làm việc cho Tòa án nhân dân huyện, thành phố họp xét đưa người vào cai nghiện bắt buộc).

- Khu B là Khu mới tiếp nhận, chờ phân loại, Khu điều trị cai nghiện và là nơi làm việc của Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe, Phòng quản lý đối tượng xã hội. Khu Y tế - Phục hồi sức khỏe có các phòng chức năng sau: phòng hành chính Y tế (01 phòng), phòng nghỉ cho cán bộ y tế tăng cường (02 phòng, 01 phòng nam, 01 phòng nữ), phòng xét nghiệm (01 phòng), phòng khám bệnh tổng quát (01 phòng), phòng cấp cứu (01 phòng), phòng điều trị cắt cơn (06 phòng, độc lập với các phòng khác), phòng tập vật lý trị liệu, phục hồi chức năng, phòng điều trị phục hồi, điều trị Đông y (01 phòng với 6 giường), phòng xông hơi. Về trang thiết bị y tế: ngoài danh mục trang thiết bị y tế dùng

để cắt con, giải độc theo phụ lục 1 TTLT số 43/2011/TTLT-BYT-BLĐTBXH, bổ sung thêm: dụng cụ, phương tiện phục hồi chức năng: dụng cụ tập đa năng, tạ tay, xe đạp lực kế, máy laser châm, máy sóng ngắn, máy xung kích, ghế mát xa tự động, máy đi bộ,...

- Khu C là nơi thăm gặp học viên.
- Khu D là nơi nấu ăn.
- Khu E là Khu cai nghiện tự nguyện, Khu thanh thiếu niên.
- Khu F là Khu ở của học viên cai nghiện bắt buộc, Khu quản lý sau cai nghiện.
- Khu G là Khu dạy nghề.

Kinh phí nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, xây mới một số hạng mục cần thiết; đầu tư mua sắm trang thiết bị: 54.000.000.000 đồng.

3. Tổ chức bộ máy, nhân sự

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV, ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ quy định: số lượng học viên tại Cơ sở điều trị người nghiện từ 500 học viên trở lên thì định mức biên chế tại Cơ sở được xác định như sau: 01 biên chế quản lý từ 8-9 đối tượng.

Dự kiến đến năm 2020 tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy tiếp nhận 500 học viên, do đó số lượng biên chế tại Cơ sở là 62 người.

Tổ chức bộ máy của Cơ sở điều trị người nghiện ma túy bao gồm:

- Ban Giám đốc (03 người)
- Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán (05 người)
- Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe (14 người)
- Phòng Giáo dục - Hòa nhập cộng đồng (06 người)
- Phòng Bảo vệ (18 người)
- Phòng Dạy nghề - Lao động sản xuất (06 người)
- Phòng quản lý đối tượng xã hội (thành lập mới) (05 người)
- Phòng quản lý sau cai nghiện (05 người)

Ban Giám đốc Cơ sở xây dựng đề án vị trí việc làm của Cơ sở theo quy định tại Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ và Thông tư số 14/2012/TT-BNV, ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ vào số lượng học viên trong từng năm, Giám đốc Cơ sở tuyển lao động phù hợp.

4. Chế độ chính sách

a) Chế độ chính sách đối với người cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy (bao gồm các đối tượng: người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lưu trú tạm thời trong Khu quản lý đối tượng xã hội của Cơ sở điều trị người nghiện ma túy, người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình từ chối quản lý).

Thực hiện theo Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Phụ lục 3 đính kèm).

b) Chế độ chính sách đối với người cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP, ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Mức đóng góp**

Người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy phải đóng góp các khoản chi phí sau:

- Tiền ăn: 0,8 mức lương cơ sở/người/tháng. Ngày lễ, Tết Dương lịch học viên được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên Đán học viên được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với học viên bị ốm do Giám đốc Cơ sở quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn: 650.000 đồng/người/lần.

- Tiền thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.

- Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/hợp đồng.

- Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ): 0,9 lần mức lương cơ sở/người/năm.

- Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/năm.

- Chi phí điện nước: 80.000 đồng/người/tháng.

- Học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): Thực hiện theo quy định hiện hành.

*** Chính sách miễn**

Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người bị nhiễm HIV/AIDS; người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định được miễn 100% các khoản chi phí trong thời gian chữa trị, cai nghiện.

*** Hồ sơ miễn**

- Người thuộc đối tượng được miễn, làm Đơn gửi Giám đốc Cơ sở.

- Hồ sơ miễn gồm một trong các loại giấy tờ sau:

+ Đơn có xác nhận của UBND cấp xã là hộ nghèo, cận nghèo.

+ Quyết định về việc trợ cấp hàng tháng hoặc 01 lần đối với Người có công với Cách mạng (đối với người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng).

+ Phiếu xét nghiệm có HIV/AIDS (đối với người bị nhiễm HIV/AIDS).

+ Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh (đối với người chưa thành niên).

+ Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì căn cứ vào kết quả xác minh nơi cư trú của ngành Công an.

c) Chế độ chính sách đối với người cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Mức đóng góp**

Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện và bắt buộc tại cộng đồng phải đóng góp các khoản chi phí sau:

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn: 650.000 đồng/người/lần.
- Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác: 200.000 đồng/người/lần.

*** Chính sách miễn**

Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người bị nhiễm HIV/AIDS được miễn 100% các khoản chi phí đóng góp trong thời gian chữa trị, cai nghiện.

*** Hồ sơ miễn**

- Người thuộc đối tượng được miễn, nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Hồ sơ bao gồm một trong các loại giấy tờ sau:

- + Đơn có xác nhận của UBND cấp xã là hộ nghèo, cận nghèo.
- + Quyết định về việc trợ cấp hàng tháng hoặc 01 lần đối với Người có công với Cách mạng (đối với người thuộc đối tượng gia đình chính sách theo pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng).

+ Phiếu xét nghiệm có HIV/AIDS (đối với người bị nhiễm HIV/AIDS).

+ Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh (đối với người chưa thành niên).

+ Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì căn cứ vào kết quả xác minh nơi cư trú của ngành Công an.

d) Chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy, cán bộ theo dõi quản lý cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng.

- Tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy: Phụ cấp ưu đãi: thực hiện theo Điều 7, Nghị định số 26/2016/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- Tại cộng đồng: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến số học viên

Dự kiến thời gian cai nghiện 2 năm cho 01 đối tượng nên kế hoạch bình quân như sau:

STT	Năm	Tự nguyện		Bắt buộc		Tổng số
		Số cũ	Phát sinh mới	Số cũ	Phát sinh mới	
1	2016		20		100	120
2	2017	20	30	100	200	350
3	2018	30	50	200	200	480
4	2019	50	50	200	200	500
5	2020	50	50	200	200	500

2. Dự toán kinh phí

Tổng dự toán kinh phí thực hiện Đề án trong 05 năm: 91.750.000.000 đồng.

- a) Chi xây dựng cơ bản: 54.000.000.000 đồng.
- Giai đoạn 2016-2017: 18.000.000.000 đồng. Từ nguồn ngân sách địa phương.
- Giai đoạn 2018-2020: 36.000.000.000 đồng. Từ nguồn ngân sách Trung ương hoặc địa phương.

b) Chi hoạt động thường xuyên: khoảng 37.750.000.000 đồng. Từ nguồn ngân sách địa phương.

- Giai đoạn 2016-2017: 11.500.000.000 đồng.

- Giai đoạn 2018-2020: 26.250.000.000 đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án; định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án của các sở, ngành, đơn vị liên quan gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách theo thẩm quyền và trình HĐND tỉnh quyết định các chính sách thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của Cơ sở điều trị nghiện ma túy.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy và cộng đồng.

- Phối hợp với các sở, ngành thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, biên soạn in ấn và phát hành các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền với hình thức và nội dung dễ nhớ, dễ hiểu, phổ biến rộng rãi đến các xã, phường, thị trấn, khu dân cư về công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện công tác thống kê người nghiện để nắm bắt thực trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh để có biện pháp, giải pháp đưa vào điều trị nghiện phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh quy định cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thành lập các cơ sở điều trị nghiện tự nguyện; điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện (cơ sở dân lập). Thiết lập cơ chế liên kết, phối hợp giữa cơ sở điều trị nghiện với cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện trong học nghề, lao động, sản xuất, tạo việc làm và tiếp cận các dịch vụ xã hội.

- Chỉ đạo Cơ sở điều trị người nghiện ma túy có kế hoạch tăng gia sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế, sử dụng đất có hiệu quả để góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Sở Y tế

- Hướng dẫn việc chẩn đoán và điều trị nghiện; ứng dụng các phương pháp, bài thuốc hỗ trợ điều trị nghiện cắt cơn, giải độc, chống tái nghiện và phòng, chống các bệnh

lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế; đẩy mạnh hoạt động tham vấn tạo điều kiện cho người nghiện ma túy, người sau cai nghiện được tiếp cận các chương trình điều trị nghiện, chương trình can thiệp giảm tác hại, tư vấn xét nghiệm HIV, chương trình điều trị bằng thuốc ARV.

- Xây dựng phương án đảm bảo nhân lực y tế đáp ứng phục vụ nhu cầu của Cơ sở điều trị người nghiện ma túy: bác sĩ đông, tây y, cơ chế luân chuyển, chế độ đãi ngộ riêng của ngành.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về dự phòng, điều trị nghiện và tư vấn điều trị cho cán bộ quản lý, cán bộ tham gia trong lĩnh vực điều trị nghiện.

- Xác định tình trạng nghiện và điều trị nghiện.

- Phối hợp hướng dẫn triển khai các quy định về quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thành phẩm phối hợp có chứa hoạt chất gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc.

- Tăng cường thanh, kiểm tra việc quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thành phẩm phối hợp chứa hoạt chất gây nghiện, hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc trong các cơ sở y tế và các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn công tác rà soát, thống kê phân loại lập hồ sơ người nghiện ma túy, đánh giá, xác định và phân loại các phường, xã, thị trấn trọng điểm về tệ nạn ma túy; đẩy mạnh công tác đấu tranh chuyển hóa làm trong sạch các địa bàn, các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, phòng ngừa, phát hiện, ngăn ngừa có hiệu quả các tội phạm có liên quan đến ma túy, tạo môi trường lành mạnh hạn chế người sau cai nghiện bị lôi kéo tái sử dụng chất ma túy.

- Chỉ đạo lực lượng công an các huyện, thành phố, phường, xã, thị trấn tăng cường các biện pháp nghiệp vụ, phối hợp với ban ngành, đoàn thể địa phương theo dõi, giúp đỡ, quản lý người nghiện ma túy tại địa phương và lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện theo quy định của pháp luật; phối hợp thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về tổ chức bộ máy cán bộ và hướng dẫn xác định vị trí việc làm và sử dụng người làm việc trong Cơ sở theo Đề án này.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện Đề án.

6. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động của Đề án; bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các hoạt động của Đề án theo quy định phân cấp quản lý của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

- Phối hợp với các sở, ngành thực hiện triển khai tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến công tác dự phòng và điều trị nghiện.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy, tác hại của nghiện ma túy trong trường học.

- Phối hợp với sở, ngành và tổ chức có liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa có hiệu quả, không để học sinh, sinh viên vướng vào các tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn ma túy.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Định hướng các cơ quan thông tin tuyên truyền đại chúng trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tác hại, hậu quả và các biện pháp phòng, chống ma túy; các hình thức cai nghiện ma túy; gương điển hình về cai nghiện thành công, hòa nhập cộng đồng; giới thiệu điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng.

10. Sở Xây dựng: Thẩm định hồ sơ về phương án nâng cấp, sửa chữa Cơ sở điều trị người nghiện ma túy do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập và trình theo đúng các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện công tác phòng, chống ma túy, phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ở khu vực biên giới phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về điều trị nghiện cho quần chúng nhân dân và vận động người nghiện ma túy tham gia điều trị nghiện.

- Đấu tranh, ngăn chặn, bắt giữ tội phạm ma túy qua biên giới.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội: Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Vận động người nghiện ma túy thực hiện các hình thức cai nghiện; tạo điều kiện giúp đỡ người nghiện ma túy đi cai nghiện, người đã đi cai nghiện ma túy về hòa nhập gia đình, cộng đồng.

13. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh: Chỉ đạo Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp huyện phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm ma túy và xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở điều trị người nghiện ma túy.

14. Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, Phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện Đề án.

15. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác đổi mới dự phòng và điều trị nghiện trên địa bàn quản lý; chủ động xây dựng và triển khai Đề án đổi mới công tác cai nghiện đến năm 2020 và kế hoạch hàng năm của địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chỉ đạo các phòng chức năng (Tư pháp, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội...) tham mưu thực hiện các thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở điều trị người nghiện ma túy theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy thực hiện có hiệu quả Nghị định số 94/2010/NĐ-CP, ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Tập trung công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về tác hại của ma túy; vận động người nghiện và gia đình người nghiện tự nguyện đăng ký tham gia điều trị nghiện ma túy với các hình thức phù hợp; tạo điều kiện cho người nghiện tiếp cận các dịch vụ điều trị nghiện, các dịch vụ chăm sóc y tế có liên quan; hỗ trợ người đã điều trị nghiện được học nghề, tạo việc làm, vay vốn, sản xuất kinh doanh và tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ xã hội, dự phòng tái nghiện; huy động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ, hỗ trợ tạo điều kiện cho người đã điều trị nghiện ổn định cuộc sống hòa nhập cộng đồng.

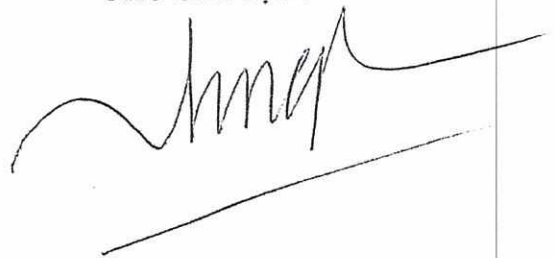
- Khảo sát, thống kê lập danh sách số người nghiện ma túy; giáo dục, hướng dẫn người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy tự giác khai báo tình trạng nghiện, tư vấn lựa chọn, đăng ký hình thức cai nghiện phù hợp.

- Thành lập Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn cùng cố hoặc thành lập mới Tổ công tác cai nghiện ma túy, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Xây dựng Kế hoạch cai nghiện và bố trí kinh phí cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Chỉ đạo Tổ công tác cai nghiện, Đội công tác xã hội tình nguyện ở các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức tư vấn, giáo dục, động viên giúp đỡ người nghiện về tâm lý, chăm sóc y tế, hỗ trợ học văn hóa, học nghề, tạo việc làm. Theo dõi, đánh giá kết quả cai nghiện ma túy và cấp giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng và quản lý người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Có chỉ tiêu kéo giảm số người nghiện ma túy hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án có khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) xem xét, giải quyết.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG QUY TRÌNH QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, ĐIỀU TRỊ NGHIỆN
TẠI GIA ĐÌNH, TẠI CỘNG ĐỒNG

1. Giai đoạn 1: Tổ chức khám sức khỏe, phân loại người nghiện ma túy

Tổ chức khám sức khỏe ban đầu, làm hồ sơ bệnh án cho người cai nghiện ma túy; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn. Căn cứ vào bệnh án, các kết quả xét nghiệm, cán bộ điều trị phân loại người cai nghiện theo loại ma túy sử dụng, tình trạng sức khỏe để xây dựng kế hoạch điều trị, cai nghiện phù hợp với từng người.

2. Giai đoạn 2. Điều trị cắt cơn, giải độc

Tổ chức cắt cơn giải độc cho người cai nghiện ma túy tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, nếu không có điều kiện thì tổ chức cắt cơn tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh. Thời gian lưu bệnh ít nhất là 03 ngày, sau 03 ngày nếu bệnh nhân không có các triệu chứng cần hỗ trợ cắt cơn thì Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh ghi vào bệnh án cấp giấy chứng nhận hoàn thành giai đoạn cắt cơn và bàn giao bệnh nhân cho Tổ công tác cai nghiện ma túy và gia đình quản lý theo quy định.

3. Giai đoạn 3. Quản lý, giám sát người cai nghiện tại gia đình, cộng đồng

Người nghiện ma túy sau khi hoàn thành giai đoạn điều trị cắt cơn được lập sổ theo dõi diễn biến hành vi, tâm lý và đưa trở về quản lý tại gia đình. Tổ công tác phân công cán bộ hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma túy trong việc thực hiện kế hoạch cai nghiện; phối hợp với gia đình, các tổ chức đoàn thể nơi người nghiện ma túy cư trú để quản lý, giám sát và hỗ trợ người cai nghiện.

4. Giai đoạn 4. Đánh giá kết quả cai nghiện tại gia đình, cộng đồng

Trong thời gian cai nghiện theo quyết định, Tổ công tác tổ chức xét nghiệm chất ma túy đột xuất hoặc định kỳ; phối hợp với Tổ trưởng Tổ dân cư và gia đình, người giám hộ đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cai nghiện. Căn cứ vào kết quả xét nghiệm, quá trình theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch cai nghiện cá nhân của người nghiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp “Giấy chứng nhận hoàn thành thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng”.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG QUY TRÌNH, QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BẮT BUỘC TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY TỈNH

1. Giai đoạn tiếp nhận, phân loại, cắt cơn, giải độc

Tư vấn cho người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy về phương pháp cai nghiện, vai trò, trách nhiệm của gia đình để động viên người thân họ sẵn sàng cai nghiện.

Khám sức khỏe ban đầu và lập hồ sơ bệnh án. Kiểm tra đồ dùng cá nhân; loại trừ các chất ma túy. Xét nghiệm, phát hiện chất ma túy. Hướng dẫn người nghiện ma túy thực hiện các quy chế quản lý người nghiện theo quy định. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án, các kết quả xét nghiệm và các tài liệu khác có liên quan, cán bộ tiếp nhận phân loại đối tượng theo mức độ nghiện và loại ma túy sử dụng, tình trạng sức khỏe để tiếp nhận và bố trí vào các khu điều trị.

Lập kế hoạch cai nghiện cho từng người nghiện ma túy dựa vào loại ma túy sử dụng, thời gian sử dụng ma túy, nguyên nhân nghiện ma túy và các rối loạn tâm lý của người nghiện ma túy.

Áp dụng các bài thuốc đông y hoặc thuốc từ dược liệu đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành và Hướng dẫn điều trị hỗ trợ cắt cơn hoặc hướng dẫn điều trị cai nghiện ma túy đã được Bộ Y tế ban hành. Trong thời gian điều trị cắt cơn phải thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Y tế về điều trị cắt cơn, giải độc. Giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc: theo quy định 15 ngày, sau đó tổ chức xét nghiệm, nếu kết quả xét nghiệm là âm tính thì chuyển sang giai đoạn tiếp theo, nếu kết quả xét nghiệm là dương tính thì tiếp tục điều trị cho đến khi có kết quả xét nghiệm là âm tính.

2. Giai đoạn điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội

Tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về các bệnh nhiễm trùng cơ hội, HIV/AIDS và các bệnh, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho người nghiện ma túy. Tổ chức điều trị cho người nghiện ma túy nhiễm HIV, bị bệnh lao hoặc các bệnh thông thường khác theo đúng phác đồ do Bộ Y tế quy định. Tư vấn cho người nghiện ma túy về điều trị nghiện ma túy, giúp họ có cơ hội tìm hiểu về tác hại của ma túy và hậu quả của việc sử dụng ma túy; đồng thời thảo luận với từng người nghiện ma túy về kế hoạch điều trị phù hợp nhất với hoàn cảnh và điều kiện của từng người.

3. Giai đoạn giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách

Thực hiện liệu pháp tâm lý tập thể: Giao ban buổi sáng; hội thảo về các chủ đề đạo đức, trách nhiệm với gia đình và xã hội về tác hại của nghiện ma túy. Các hoạt động phong phú, thể hiện tình thương yêu của tập thể với cá nhân và trách nhiệm của cá nhân với tập thể đó như một gia đình; Tổ chức cho người nghiện ma túy học tập về đạo đức, lối sống, quyền và nghĩa vụ của công dân; tìm hiểu Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản pháp luật khác; rèn luyện, tác phong, lối sống lành mạnh không ma túy.

Thực hiện liệu pháp tâm lý nhóm: Tổ chức người nghiện ma túy thành từng nhóm: nhóm cùng hoàn cảnh, nhóm cùng tiến bộ. Tại nhóm, người nghiện ma túy có thể bày tỏ những tâm tư, vướng mắc, lo âu để mọi người trong nhóm cùng thảo luận, tìm cách giúp đỡ, xóa bỏ sự cô độc, mặc cảm, thúc đẩy sự tôn trọng lẫn nhau, sự cởi mở và chia sẻ giữa mọi người. Hoạt động này phải được duy trì thường xuyên.

Thực hiện liệu pháp tâm lý cá nhân: Tổ chức hoạt động tư vấn cá nhân giúp người nghiện ma túy tháo gỡ những vướng mắc, lo lắng về gia đình, sức khỏe, bệnh tật.

Thực hiện liệu pháp lao động: Tổ chức cho người nghiện ma túy tham gia các hoạt động lao động hàng ngày như: dọn vệ sinh, nấu ăn, trồng cây và các hoạt động lao động khác nhằm giúp người nghiện ma túy hiểu được giá trị của sức lao động và phục hồi sức khỏe.

Liệu pháp thể dục - thể thao, vui chơi giải trí: Tổ chức cho người nghiện ma túy tham gia các hoạt động thể dục - thể thao, vui chơi giải trí như: bóng đá, bóng chuyền, văn hóa - văn nghệ, xem tivi và các loại hình thể thao, giải trí khác. Những hoạt động trị liệu trên được lặp lại hàng ngày, xen kẽ với lao động trị liệu, duy trì hàng ngày từ 6 giờ đến 22 giờ (trừ giờ ăn trưa, nghỉ trưa, ăn tối).

4. Giai đoạn lao động trị liệu, học nghề

Lao động trị liệu: Tổ chức lao động trị liệu với mục đích phục hồi sức khỏe và kỹ năng lao động cho người nghiện ma túy. Dạy nghề, tạo việc làm: Tùy theo tình hình cơ sở vật chất, kinh phí, nhu cầu của người nghiện ma túy, Cơ sở điều trị nghiện ma túy có thể mở các lớp dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy hoặc liên kết với các cơ sở dạy nghề để tổ chức dạy nghề và cấp chứng chỉ học nghề cho người nghiện ma túy.

5. Giai đoạn phòng, chống tái nghiện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng

Tư vấn các biện pháp phòng, chống tái nghiện cho người nghiện ma túy; các bài học từ chối sử dụng ma túy khi về cộng đồng, sử dụng thuốc chống tái nghiện nếu có nhu cầu. Kiểm tra sức khỏe trước khi rời khỏi Cơ sở điều trị nghiện ma túy và tổng kết bệnh án.

Người nghiện ma túy đang điều trị nhiễm HIV, bệnh lao hoặc các bệnh khác phải lập phiếu chuyển tới các điểm điều trị của ngành y tế tại cộng đồng để họ tiếp tục được điều trị. Nếu người nghiện ma túy thuộc diện phải chuyển sang các cơ sở quản lý sau cai, hồ sơ bàn giao phải có: phiếu khám sức khỏe, bản tổng kết kế hoạch cai nghiện, phiếu chuyển theo dõi điều trị nhiễm HIV, bệnh lao (nếu có).

Ghi chú: Riêng đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định đã qua giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội. Cơ sở điều trị nghiện ma túy căn cứ quyết định đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc tiến hành đưa người nghiện thi hành quyết định cai nghiện bắt buộc và thực hiện các giai đoạn tiếp theo.

PHỤ LỤC 3
CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN BẮT BUỘC TẠI
CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ NGHIỆN MA TÚY

1. Tiền ăn: 0.8 mức lương cơ sở/người/tháng. Ngày lễ, Tết dương lịch học viên được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết nguyên đán học viên được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với học viên bị ốm do Giám đốc Cơ sở quyết định theo chỉ định của cán bộ y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân (chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ): 0.9 lần mức lương cơ sở/người/năm.

3. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/học viên/năm.

4. Chi phí mai táng đối với trường hợp học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ, cơ sở cai nghiện bắt buộc, có trách nhiệm tổ chức mai táng. Mức mai táng phí tối đa là 8.100.000 đồng/người.

5. Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/học viên/tháng.

6. Tiền học nghề: học viên chưa có nghề hoặc có nghề nhưng không phù hợp, có nhu cầu học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề theo quy định hiện hành.

7. Tiền ăn đi đường, tiền tàu xe: học viên thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn đường, tiền tàu xe như sau:

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày.

- Tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

8. Chi phí cai nghiện, chăm sóc sức khỏe bao gồm:

+ Thuốc cắt cơn, giải độc.

+ Điều trị rối loạn tâm thần.

+ Điều trị nhiễm trùng cơ hội.

+ Thuốc chữa bệnh thông thường

+ Khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần.

Chi theo thực tế và hóa đơn chứng từ hợp pháp.



PHỤ LỤC 4

ĐU TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN

Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

STT	Đơn vị tính	KH 5 năm 2016-2020	2016	2017	2018	2019	2020
1	Công tác truyền truyền giáo dục, phổ biến pháp luật về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	Triệu đồng	500	100	100	100	100
2	Công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	Triệu đồng	500	100	100	100	100
3	Công tác chỉ đạo, hội nghị, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng	Triệu đồng	350	70	70	70	70
4	Chi cho học viên cai nghiện bắt buộc	Triệu đồng	24000	1500	4500	6000	6000
	Số học viên bắt buộc	Học viên	1600	100	300	400	400
	Mức chi bình quân cho 01 học viên	15.000.000 đồng/người/năm					
5	Chi trả lương và các khoản khác cho cán bộ tại Cơ sở điều trị nghiện	Triệu đồng	12400	2480	2480	2480	2480
	Số cán bộ	Người	310	62	62	62	62
	Mức chi bình quân cho 01 cán bộ	40.000.000 đồng/người/năm					
Tổng cộng: 1+2+3+4+5		Triệu đồng	37750	4250	7250	8750	8750